

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình về  
ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thúy.

Ông Đoàn Thế Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 543/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hồng N, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ghi ngày 16-10-2020 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Lê Hồng N trình bày:* Chị cùng chồng là anh Nguyễn Tuấn A chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08-5-2009. Nữ trang ngày cưới tất cả là 05 chỉ vàng 24K, hiện không còn do vợ chồng đã bán để lo cho gia đình. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại ấp C,

xã H, huyện G, 01 tháng sau đó vợ chồng về bên cha mẹ chị tại xã T, huyện D cất nhà sống cho đến khi ly thân.

Vợ chồng có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 30-10-2006 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 30-3-2009 hiện đều đang sống với chị.

Vợ chồng chung sống có tài sản chung và đã tự thỏa thuận giải quyết.

Vợ chồng không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn nên không có hạnh phúc, do chồng chị thường xuyên uống rượu về vô cớ kiểm chuyện chửi bới và đánh đập vợ con, có lần chồng chị đánh chị phải đi bác sỹ khám bệnh và uống thuốc; chị đã nhiều lần khuyên chồng nhưng chồng chị không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 10-2020 cho đến nay. Cùng thời gian này chồng chị về nhà cha mẹ chồng sống, vợ chồng còn quan tâm đến nhau, không gặp lại để hàn gắn gia đình.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Tuấn A. Về con chung chị yêu cầu được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chồng chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 18-02-2021, bị đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:* Thống nhất với phần lớn lời trình bày của vợ anh là chị N, anh chỉ bổ sung thêm ngoài việc anh có uống rượu và về chửi bới vợ con, vợ chồng mâu thuẫn còn do những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, có lần vợ anh bỏ nhà đi 01 tháng không về, anh có năn nỉ vợ và bàn việc đoàn tụ nhưng vợ anh không đồng ý. Nên anh bỏ về nhà cha mẹ anh sống từ Tết Nguyên đán năm 2021 cho đến nay.

Nay anh chấp nhận theo toàn bộ lời trình bày của vợ anh, tức anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh. Về con chung anh chấp nhận giao cả 02 con cho vợ anh nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Qua làm việc, 02 cháu Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Minh T đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Tuấn A. Về con chung: Giao 02 con chung cho chị N nuôi, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh Tuấn A chung sống với nhau vào năm 2005, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị N có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Anh chị cùng trình bày thống nhất vợ chồng mâu thuẫn do anh Tuấn A thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi bới vợ con. Anh Tuấn A còn cho rằng vợ chồng mâu thuẫn vì những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình nhưng không hàn gắn được. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2020 đến nay và không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Khi chị N yêu cầu ly hôn thì anh Tuấn A đồng ý. Nhưng do cả 02 anh chị đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Qua lời trình bày của anh chị cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh Tuấn A là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh Tuấn A trình bày thống nhất anh chị có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 30-10-2006 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 30-3-2009, hiện đang sống với chị N; Đồng thời, cùng thống nhất giao 02 con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận giữa anh chị phù hợp với nguyện vọng của cả 02 cháu là muốn được tiếp tục sống với mẹ. Vì vậy, để bảo đảm cho sự phát triển bình thường về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh chị là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Hồng N đối với anh Nguyễn Tuấn A. Chị N được ly hôn với anh Tuấn A.

2/. Về con chung: Giao chị Lê Hồng N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung gồm Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 30-10-2006 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 30-3-2009. Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị N chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012361 ngày 16-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- UBND xã T, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Vân Quỳnh**

